TÒA ÁN NHÂN DÂN **KHU VỰC 4-HƯNG YÊN**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 11/2025/HSST
Ngày: 14/8/2025

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 4 - HƯNG YÊN

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:
Thẩm phán-Chủ tọa phiên tòa: Bà Đỗ Thị Thoa
Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Quốc Doanh
Ông Nguyễn Quyết Thắng

- **Thư ký phiên tòa**: Bà Lưu Thị Thủy - Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên.

- **Đại diện VKSND khu vực 4- Hưng Yên tham gia phiên tòa**: Bà Phạm Thị Phượng - Kiểm sát viên.

Ngày 14 tháng 8 năm 2025, tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 4 - Hưng Yên xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 65/2025/TLST-HS ngày 26/6/2025, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 13/2025/QĐXXST-HS ngày 01/8/2025 đối với:

**** Các bị cáo:***

1. Họ và tên: Phạm Ngọc T - Sinh năm 1979

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên (Nay là: Thôn N, xã L, tỉnh Hưng Yên). Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố: Phạm Văn T1 (Đã chết); Mẹ: Nguyễn Thị N, nghề nghiệp: Làm ruộng; Anh/chị em ruột: Có 05 người, bị cáo là thứ 05. Vợ, con: Không; Tiền án: Ngày 12/11/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, ra trại ngày 06/11/2023; Tiền sự: Không. T bị tạm giữ từ ngày 24/4/2025 đến ngày 27/4/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, phân trại khu vực thị xã M, theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

2. Họ và tên: Đặng Văn H - Sinh năm 1983

Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: thôn N, xã C, huyện T, tỉnh Hải Dương (Nay là: Thôn N, xã H, thành phố Hải Phòng)

Nơi ở hiện tại: Thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. (Nay là thôn N, xã Đ, tỉnh Hưng Yên)

- Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Kinh; T: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hoá: 12/12; Bố: Đặng Văn D, Mẹ: Tiêu Thị T2. Anh/chị em ruột: Có 04 người, bị cáo là thứ tư. Vợ: Chu Thị T3, sinh năm: 1986 Nghề nghiệp: Lao

động tự do; Con: Có 03 con, lớn sinh năm 2006, nhỏ sinh năm 2012. Tiền án, tiền sự: Không. H bị tạm giữ từ ngày 24/4/2025 đến ngày 27/4/2025 chuyển tạm giam, hiện đang bị tạm giam tại Trại tạm giam Công an tỉnh H, phân trại khu vực thị xã M, theo Lệnh trích xuất có mặt tại phiên tòa.

***Người làm chứng:**

1. Ông Lê Khắc C, sinh năm 1972 (Vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn D, xã V, tỉnh Hưng Yên.

2. Ông Nguyễn Văn T4, sinh năm 1977 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

3. Ông Dương Văn C1, sinh năm 1963 (vắng mặt)

Địa chỉ: Thôn C, xã Đ, tỉnh Hưng Yên.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Đặng Văn H, sinh năm 1983 ở thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên và Phạm Ngọc T, sinh năm 1979 ở thôn N, xã L, huyện V có quan hệ bạn bè và đều là những đối tượng nghiện ma túy. Để có tiền mua ma túy sử dụng, T đã mua ma túy rồi bán lại cho các đối tượng nghiện khác nhằm mục đích kiếm lời.

T khai: Khoảng 11 giờ 30 phút ngày 21/4/2025 T đi xe ôm của người không rõ tên địa chỉ đến khu vực cây xăng thuộc địa phận xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên tìm mua ma túy. Khi gần đến nơi thì T trả tiền xe ôm rồi đi bộ một mình ở đường, khi T đang đi thì gặp 01 nam thanh niên lạ mặt, T hỏi người này có phải là Bình C2 bán ma túy không thì nam thanh niên không nói gì. T hỏi mua 1.000.000 đồng tiền ma túy đá thì nam thanh niên đồng ý bán và bảo T đi ra rìa đường chỗ chân cột điện có ma túy để ở đó. T đưa cho nam thanh niên đó số tiền 1.000.000 đồng rồi đi ra chỗ chân cột điện gần đó thì thấy có 01 túi nilon bên trong có 05 túi ríp nhỏ, trong các túi ríp đều chứa ma túy đá. T cầm túi nilong cất vào trong người rồi tiếp tục bắt xe ôm đi về nhà, T đã sử dụng hết 03 gói ma túy đá. Còn 02 gói thì cất đi với mục đích để bán.

Đến khoảng 16 giờ ngày 23/4/2025, khi T đang đi bộ gần khu vực ga L, huyện V, tỉnh Hưng Yên thì gặp Đặng Văn H, biết T bán ma túy nên H hỏi: "*Anh bán cho em 400.000 đồng ma túy đá*", T đồng ý rồi đưa cho H 01 túi nilon bên trong chứa tinh thể màu trắng là ma túy đá, H cầm gói ma túy rồi nói với T "*Anh cho em nợ tiền, mấy hôm nữa em trả",* T đồng ý. Huân cất gói ma túy vào túi áo ngực bên trái đang mặc rồi đi về nhà. Khoảng 15 giờ ngày 24/4/2025 H đang đi bộ một mình trên đường Đ, thuộc địa phận thôn C, xã V, huyện V, tỉnh Hưng Yên tìm nơi vắng người để sử dụng ma túy thì bị lực lượng công an tỉnh H tiến hành kiểm tra phát hiện lập biên bản bắt người phạm tội quả tang. H đã tự nguyện giao nộp lấy từ trong

túi áo bên trái trước ngực đang mặc ra 01 túi nilon kích thước (2x2,7)cm bên trong chứa chất kết tinh màu trắng, là ma túy "đá" (niêm phong ký hiệu M1).

Ngày 24/4/2025, Cơ quan CSĐT – Công an Tỉnh H đã ra lệnh khám xét khẩn cấp đối với chỗ ở của H tại thôn N, xã L, huyện V, tỉnh Hưng Yên. Kết quả không phát hiện thu giữ đồ vật, tài liệu gì.

Ngày 24/4/2025, Cơ quan CSĐT – Công an Tỉnh H tiến hành Lệnh bắt người bị giữ trong trường hợp khẩn cấp đối với Phạm Ngọc T. Thu giữ trên tay của T 01 gói nilong màu trắng bên trong có ma túy "đá" (niêm phong ký hiệu M2).

Ngày 24/4/2025, Cơ quan CSĐT - Công an Tỉnh H tiến hành test ma túy đối với Đặng Văn H và Phạm Ngọc T. Kết quả cả hai đều dương tính ma túy, loại Methamphetamine.

Ngày 24/4/2025, cơ quan CSĐT – Công an Tỉnh H đã ra Quyết định trưng cầu giám định đối với chất ma túy thu giữ của Đặng Văn H và Phạm Ngọc T. Tại Bản kết luận sơ bộ số 351/KL- KTHS ngày 24/4/2025 và Kết luận giám định số 351/KL-KTHS ngày 27/4/2025 của Phòng K, Công an tỉnh H kết luận: "*Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M1 thu giữ của Đặng Văn H là ma túy, loại* ***Methamphetamine,*** *có khối lượng 0,391g (Không phẩy ba chín một gam); Chất dạng tinh thể màu trắng trong niêm phong ký hiệu M2 thu giữ của Phạm Ngọc T là ma túy, loại* ***Methamphetamine*** *có khối lượng 0,264g (Không phẩy hai sáu bốn gam).* H1 lại 01 một phong bì niêm phong hoàn mẫu gửi giám định của phòng K Công an tỉnh H số 351/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,376g (không phẩy ba bảy sáu gam) Methamphetamine trong niêm phong M1 và 0,248g (không phẩy hai bốn tám gam) Methamphetamine trong niêm phong M2.

Tại bản cáo trạng số 68/CT-VKS-VL ngày 25/6/2025 của Viện Kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm (Nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hưng Yên) đã truy tố Đặng Văn H về tội "***Tàng trữ trái phép chất ma túy***" theo điểm c khoản 1 điều 249 Bộ luật hình sự; Phạm Ngọc T về tội ***"Mua bán trái phép chất ma tuý"*** theo khoản 1 điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa hôm nay:

- Các bị cáo thành khẩn khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như nội dung bản Cáo trạng đã truy tố, tỏ thái độ ăn năn, hối cải và đều xin được giảm nhẹ hình phạt.

- Đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quan điểm truy tố như bản Cáo trạng và đề nghị Hội đồng xét xử:

Tuyên bố bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*. Bị cáo Đặng Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

Áp dụng:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 điều 51; Điều 38 Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn H;

- Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Khoản 1 điều 293; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

Xử phạt bị cáo Phạm Ngọc T từ 03 năm đến 03 năm 03 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/4/2025.

Xử phạt bị cáo Đặng Văn H từ 01 năm 06 tháng đến 01 năm 09 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày bị cáo bị tạm giữ, tạm giam 24/4/2025.

Không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng, đề nghị: Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu gửi giám định của phòng K Công an tỉnh H số 351/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,376g Methamphetamine trong niêm phong kí hiệu M1 và 0,248g Methamphetamine trong niêm phong kí hiệu M2; 01 mảnh giấy màu trắng và 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

Về án phí: đề nghị buộc mỗi bị cáo phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

- Các bị cáo nhất trí, không tranh luận với luận tội của đại diện Viện kiểm sát. Lời nói sau cùng, các bị cáo đều nhận thức hành vi của mình là vi phạm pháp luật và rất hối hận, đề nghị Hội đồng xét xử giảm nhẹ hình phạt cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng:

- Cơ quan điều tra, điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân và kiểm sát viên trong quá trình điều tra truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo không có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện. Hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều đảm bảo đúng quy định pháp luật.

- Người làm chứng vắng mặt tại phiên tòa không có lý do. Các bị cáo, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử xét xử vụ án vắng mặt họ. Xét thấy người làm chứng đã được Tòa án triệu tập hợp lệ, đã có lời khai trong hồ sơ vụ án, sự vắng mặt của họ không ảnh hưởng đến việc xét xử vụ án nên HĐXX căn cứ khoản 1 Điều 293 Bộ luật tố tụng hình sự tiếp tục xét xử.

[2]. Về hành vi phạm tội:

Lời khai nhận tội của các bị cáo tại phiên tòa hôm nay hoàn toàn phù hợp với lời khai của các bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với nhau, phù hợp với biên

bản bắt người phạm tội quả tang, bản kết luận giám định, lời khai của người làm chứng và các tài liệu, chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án đã được Cơ quan điều tra thu thập theo quy định của pháp luật. Do đó HĐXX đã có đủ cơ sở kết luận:
Do có mục đích kiếm lời nên khoảng 16 giờ ngày 23/4/2025 tại khu vực ga L, huyện V, tỉnh Hưng Yên, Phạm Ngọc T đã thực hiện hành vi bán trái phép 0,391g ma túy, loại Methamphetamine cho Đặng Văn H với số tiền 400.000 đồng. Đến khoảng 15 giờ 15 phút ngày 24/4/2025 H đang tàng trữ trái phép ma túy trên người số ma túy nêu trên để tìm nơi sử dụng thì bị Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H bắt quả tang cùng toàn bộ vật chứng liên quan. Ngoài ra Phạm Ngọc T còn tàng trữ 0,264g ma túy, loại Methamphetamine nhằm mục đích bán trái phép cho người khác.

Các bị cáo là người có đầy đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được việc tàng trữ, mua bán trái phép chất ma tuý bị pháp luật nghiêm cấm và sẽ bị xử lý nghiêm minh, nhưng vì để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy và mục đích tư lợi, các bị cáo đã bất chấp pháp luật, cố ý thực hiện. Do đó, hành vi của bị cáo Đặng Văn H đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Tàng trữ trái phép chất ma tuý"* quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự; Hành vi của bị cáo Phạm Ngọc T đã đủ yếu tố cấu thành tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* quy định tại khoản 1 Điều 251 Bộ luật hình sự. Vì vậy, Viện kiểm sát nhân dân huyện Văn Lâm (nay là Viện kiểm sát nhân dân khu vực 4- Hưng Yên) truy tố các bị cáo về tội danh và điều luật theo bản Cáo trạng là đúng người, đúng tội và đúng pháp luật.

Hành vi phạm tội của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chế độ độc quyền quản lý của nhà nước đối với các chất ma túy. Hành vi của các bị cáo còn huỷ hoại sức khoẻ, trí lực của chính các bị cáo, phá hoại kinh tế, hạnh phúc gia đình cũng như làm phát sinh các loại tội phạm khác. Chỉ vì để thoả mãn nhu cầu sử dụng ma túy và mục đích tư lợi, các bị cáo bất chấp tác hại của ma tuý, coi thường pháp luật, cố ý tàng trữ để sử dụng, mua bán nên cần xử lý bằng một bản án thật nghiêm.

Đối với người đàn ông tên "Bình Còi" mà T khai đã bán ma túy cho T, cơ quan điều tra đã xác định là Lê Khắc C, sinh năm 1972 ở thôn V, xã D, huyện K, tỉnh Hưng Yên và làm việc Lê Khắc C nhưng C không thừa nhận có bán ma túy cho T ngày 21/4/2025, ngoài lời khai của T không còn tài liệu nào khác chứng minh việc C bán ma túy cho T nên không có đủ căn cứ để xử lý C.

Đối với hành vi sử dụng trái phép chất ma túy của T và H. Phòng CSĐTTP về Ma tuý- Công an tỉnh H đã ra quyết định xử phạt vi phạm hành chính là chính xác nên không xem xét, xử lý.

[3]. Về nhân thân, các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

- Về nhân thân:

+ Bị cáo T là đối tượng nghiện chất ma túy, có nhân thân xấu, đã có 1 tiền án về tội mua bán trái phép chất ma túy.

+ Bị cáo H chưa có tiền án, tiền sự nhưng là đối tượng nghiện chất ma túy.

- Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự:

+ Bị cáo T ngày 12/11/2017 bị Tòa án nhân dân tỉnh Hưng Yên xử phạt 08 năm 06 tháng tù về tội Mua bán trái phép chất ma túy, chấp hành xong hình phạt ngày 06/11/2023, tính đến ngày bị cáo T thực hiện hành vi phạm tội lần này bị cáo chưa được xóa án tích. Do vậy bị cáo phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự là "Tái phạm" quy định tại điểm h khoản 1 Điều 52 của Bộ luật hình sự.

+ Bị cáo H không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

- Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Quá trình điều tra và tại phiên tòa hôm nay, các bị cáo thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; Bị cáo T có mẹ là bà Nguyễn Thị N được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng nhì; Bị cáo H có ông nội là Đặng Văn C3 được Nhà nước tặng thưởng Huân chương kháng chiến hạng ba nên sẽ cho hai bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự quy định tại điểm s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự

[4]. Về hình phạt:

Căn cứ tính chất, mức độ hành vi phạm tội, nhân thân của các bị cáo và các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự. Xét thấy cần xử phạt các bị cáo bằng hình phạt tù, cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định để các bị cáo tránh xa ma túy và để cải tạo, giáo dục các bị cáo trở thành công dân có ích cho gia đình và xã hội, cũng như góp phần phòng ngừa tội phạm chung.

Về hình phạt bổ sung: Các bị cáo không có nghề nghiệp và thu nhập ổn định, không có tài sản riêng nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với các bị cáo.

[5]. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu gửi giám định của phòng K Công an tỉnh H số 351/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,376g Methamphetamine trong niêm phong kí hiệu M1 và 0,248g Methamphetamine trong niêm phong kí hiệu M2; 01 mảnh giấy màu trắng và 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định là chất Nhà nước cấm tàng trữ, lưu hành và không còn giá trị sử dụng nên sẽ tịch thu cho tiêu huỷ.

[6]. Về án phí: Buộc các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

1. Căn cứ:

- Khoản 1 Điều 251; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; điểm h khoản 1 Điều 52; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Phạm Ngọc T;

- Điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 38 của Bộ luật hình sự đối với bị cáo Đặng Văn H;

- Điểm a khoản 1 điều 46; Điểm c khoản 1 điều 47 Bộ luật hình sự;

- Khoản 1, điểm a, c khoản 2 Điều 106; Điều 135; Điều 136; Điều 299; Điều 331 và Điều 333 của Bộ luật tố tụng hình sự;

- Nghị Quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về án phí, lệ phí Tòa án.

2. Tuyên bố: Bị cáo Phạm Ngọc T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*; Bị cáo Đặng Văn H phạm tội "*Tàng trữ trái phép chất ma túy*";

3. Xử phạt:

- Bị cáo Phạm Ngọc T 03 năm tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/4/2025.

- Bị cáo Đặng Văn H 01 năm 06 tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày tạm giữ, tạm giam 24/4/2025.

4. Về biện pháp tư pháp và xử lý vật chứng:

- Tịch thu cho tiêu hủy 01 phong bì niêm phong hoàn lại mẫu gửi giám định của phòng K Công an tỉnh H số 351/KL-KTHS(MT) bên trong có 0,376g Methamphetamine trong niêm phong kí hiệu M1 và 0,248g Methamphetamine trong niêm phong kí hiệu M2, 01 mảnh giấy màu trắng và 02 vỏ niêm phong mẫu vật gửi giám định.

(Tình trạng số lượng vật chứng theo biên bản giao nhận vật chứng ngày 26/6/2025 giữa Cơ quan cảnh sát điều tra Công an tỉnh H và Chi cục thi hành án dân sự huyện Văn Lâm)

5. Về án phí: Bị cáo Phạm Ngọc T và Đặng Văn H mỗi bị cáo phải chịu 200.000đ (*hai trăm nghìn đồng)* án phí hình sự sơ thẩm.

6. Về quyền kháng cáo: Các bị cáo có quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:
- Văn phòng TAND tỉnh Hưng Yên;
- VKSND tỉnh Hưng Yên;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Hưng Yên;
-Công an tỉnh Hưng Yên
- VKSND khu vực 4 – Hưng Yên;
- THADS tỉnh Hưng Yên;
-UBND xã Lạc Đạo, tỉnh Hưng Yên
-UBND xã Hà Bắc, tp Hải Phòng
- Các bị cáo;
- Lưu hồ sơ.

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Đỗ Thị Thoa